

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Mai Xuân T, sinh ngày 14/3/1993, tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 089093006126; nơi thường trú: Ấp M, xã P, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo H3; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; con ông Mai Xuân T1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Lệ P, sinh năm 1969; Vợ: Võ Thị Đ, sinh năm 1998; Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh tháng 9/2025; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Lê Thị K, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; (có mặt).

2. Bà Phan Thị Bảo H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt).

3. Bà Phan Thị Hiếu N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Ông Phan Thiện N1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Bảo H1, bà Hiếu N và ông Thiện N1:* Có ông Phan Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Võ Thị T2, sinh năm 1953; ông Mai Xuân T1 sinh năm 1969; ông Đỗ Hữu H2, sinh năm 1998; (ông T1 có mặt, những người còn lại vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 06/5/2025, Mai Xuân T, sinh ngày 14/3/1993 điều khiển xe mô tô biển số 67K1-109.08 với tốc độ khoảng 40 km/h, lưu thông trên đường K, hướng từ xã P đến xã P cũ để về nhà. Khi xuống dốc cầu G thuộc khu vực tổ D, ấp P, xã P, tỉnh An Giang, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có tầm nhìn bị hạn chế nên T đụng xe vào người bà Lê Thị K, sinh năm 1964 đang đi bộ dọc theo lề đường bên phải cùng chiều phía trước, hậu quả làm bà K tử vong.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện ngày 08/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, ghi nhận: Phù hợp với nội dung của vụ án.

Căn cứ Bản Kết luận giám định tử thi số 703/KL-KTHS ngày 22/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A, ghi nhận nguyên nhân chết của Lê Thị K: Chấn thương sọ não nặng (nứt sọ, tụ máu dưới màng cứng, dập não).

Căn cứ Kết luận giám định số 750/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A đối với trích xuất hình ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định, kết luận: Trích xuất 30 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) chi tiết được thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

Công văn số 03/PC08-Đội số 2 ngày 30/6/2025 của Phòng C Công an tỉnh A về việc phối hợp cung cấp thông tin nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ, xác định nguyên nhân sơ bộ ban đầu vụ tai nạn giao thông: Mai Xuân T điều khiển xe mô tô 67K1-109.08 không chú ý quan sát nơi có tầm nhìn bị hạn chế. Cụ thể quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Cáo trạng số 24/CT-VKSKV12 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Mai Xuân T ra trước Toà án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Xuân T khai nhận có thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày phù hợp với nội dung vụ án và có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 67K1-109.08; tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 phong bì màu trắng được niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 750/KL-KTHS, ngày 27 tháng 05 năm 2025”, có chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, phù hợp với biên bản khám hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 06/5/2025, bị cáo Mai Xuân T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67K1-109.08 lưu thông trên đường K, hướng từ xã P đến xã P cũ. Khi đến khu vực tổ D, ấp P, xã P, tỉnh An Giang, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có tầm nhìn bị hạn chế, đã đụng vào người bà Lê Thị K đang đi bộ dọc theo lề đường bên phải cùng chiều phía trước làm bà K tử vong, tai nạn xảy ra có lỗi thuộc về bị cáo.

Hành vi trên đây của bị cáo T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 01 năm đến 5 năm tù.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bị cáo Mai Xuân T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe mô tô phải phải chấp hành đúng các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mình và cho người khác. Tại điểm c khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn

trong trường hợp tầm nhìn bị hạn chế. Nhưng với ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo đã điều khiển xe mô tô mà không chú ý quan sát nơi có tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến gây ra tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng là làm chết 01 người.

[3.2] Hành vi của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông khi chứng kiến vụ việc tai nạn giao thông xảy ra. Do đó, cần bắt bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3.5] Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại cho xã hội, do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức thấp của khung hình phạt tù để xử phạt đối với bị cáo, đồng thời cho bị cáo hưởng án treo, về thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt đã tuyên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 67K1-109.08. Xét, đây là tài sản của bị cáo T điều khiển gây ra tai nạn nhưng với lỗi vô ý, nên tuyên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 750/KL-KTHS, ngày 27 tháng 05 năm 2025 (Đĩa DVD gửi giám định”, có chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Phước T3 và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A. Xét, đây là tài liệu, dữ liệu phục vụ giám định, nên

tuyệt tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thoả thuận bồi thường thiệt hại xong với số tiền 10.000.000 đồng. Nay không ai yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, được tính từ ngày tuyên án là ngày 11/12/2025.

Giao bị cáo Mai Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại cho Mai Xuân T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, số máy: HC12E2534809, số khung: 1205AY034743, màu sơn: Đỏ- đen- bạc, biển số 67K1-109.08 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 750/KL-KTHS, ngày 27 tháng 05 năm 2025 (Đã DVD gửi giám định)”, có chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Phước T3 và dấu

tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

Tất cả các tài liệu, vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh An Giang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 12 (1);
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang (1);
- Bộ phận THA Toà án khu vực 12 (2);
- THADS tỉnh An Giang (2);
- Những người tham gia tố tụng (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn

